

Bản án số 127/2017/HSPT
Ngày 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền

Các thẩm phán: 1. Ông Vũ Đình Văn

2. Bà Nguyễn Thị Lan phương

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử
phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSPT ngày 26 tháng 7 năm 2017
đối với bị cáo Vũ Minh T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với
bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân
huyện Định Hóa.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Vũ Minh T, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu tại xã TH, huyện ĐH,
tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú tại xóm X, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;
nghề nghiệp làm ruộng; văn hóa lớp 12; dân tộc Kinh; con ông Vũ Minh N và
bà Vũ Thị P; có vợ là Lý Thị D và 01 con; không tiền án, tiền sự; không bị giam
giữ ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

Người bị hại kháng cáo: Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1961, nơi cư trú
tại xóm X, xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NHẬN THẤY

*Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa và bản
án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa thì nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:*

Vũ Minh T và bà Trần Thị L là vợ ông Hoàng Minh H cùng bán hàng thịt
lợn ở chợ xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Sáng ngày 24/02/2016 khi ra
bán hàng thì giữa T và bà L cãi chửi nhau về chỗ bán hàng. Khoảng 11 giờ cùng
ngày T và bà L xô sát nhau, T cầm con dao chặt xương lợn khua vào trán bà L
làm chảy máu, bà L liền nhặt một cục gạch xi măng ném trúng vào chân của T.
Sau đó bà L gọi điện cho chồng là ông Hoàng Minh H bảo ông H đến. Khoảng
10 phút sau ông H mang theo một gậy gỗ dài 70cm, đường kính khoảng 5cm đi
xe máy đến. Khi đến thấy bà L có thương tích ở trán nên ông H cầm gậy đi đến

đứng trước bàn bán hàng của T, lúc này T đứng bên trong bàn. Ông H cầm gậy chỉ về phía T và nói "Mẹ mày sao phải chém bà già" đồng thời vụt gậy về phía T, T giơ tay trái lên đỡ nên chỉ trúng vào cánh tay. Trong lúc hai bên giằng co nhau thì T tay phải cầm con dao chặt xương lợn dài khoảng 50cm đang để trên bàn bán hàng chém một nhát về phía đầu ông H trúng vào chiếc mũ cối ông H đang đội trên đầu làm rách mũ và gây thương tích tại phần đỉnh trán, cùng lúc này có mọi người vào can ngăn sự việc chấm dứt. Ông H và bà L vào Trạm Y tế xã TD sơ cứu sau đó ông H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện ĐH điều trị đến ngày 29/02/2016 ông H ra viện.

Bệnh án Bệnh viện Đa khoa huyện ĐH xác định ông H có 01 vết thương sắc gọn từ trán đến vùng đỉnh dài gần 12cm có tổn thương xương sọ.

Tại bản kết luận thương tích số 76/TgT ngày 31/3/2016 Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh TN xác định ông Hoàng Minh H vết thương đầu có tổn thương sọ, hiện tại sẹo vùng giữa trán có màu nâu nhạt kích thước dài 7cm x rộng 0,3cm, chụp CT scanner ngày 31/3/2016 kết quả hình ảnh mô xương bản ngoài xương sọ vùng đỉnh trái kích thước dài gần 8mm; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Tại bản kết luận thương tích số 78/TgT ngày 31/3/2016 Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh TN kết luận bà Trần Thị L hiện tại không có dấu vết của thương tích; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Ngày 02/3/2016 ông H và bà L có đơn gửi Công an huyện Định Hóa yêu cầu xử lý hình sự đối với Vũ Minh T theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, ông H yêu cầu T bồi thường tổng số tiền là 41.720.000đ; bà L yêu cầu T bồi thường 11.400.000đ, nhưng T chưa bồi thường cho ông H và bà L được khoản tiền nào.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 16/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Minh T 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; buộc Vũ Minh T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Hoàng Minh H tổng số tiền là 14.983.800đ; buộc Vũ Minh T phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Trần Thị L tổng số tiền là 2.571.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành bồi thường dân sự; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/6/2017 bị cáo Vũ Minh T kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và giảm bồi thường.

Ngày 25/6/2017 người bị hại ông Hoàng Minh H kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt đối với Vũ Minh T và tăng bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại ông Hoàng Minh H xin rút toàn bộ kháng cáo, không yêu cầu tăng hình phạt, tăng bồi thường nữa; bị cáo Vũ Minh T xin rút phần kháng cáo xin giảm bồi thường, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trong phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo, bị cáo rút phần kháng cáo xin giảm bồi thường nên chỉ xem xét phần kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vũ Minh T. Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nguyên nhân và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận và đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vũ Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại,

XÉT THẤY

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại ông Hoàng Minh H đã rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Vũ Minh T xin rút phần kháng cáo xin giảm bồi thường, giữ nguyên phần kháng cáo xin giảm hình phạt. Do đó phần quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc bị cáo Vũ Minh T bồi thường đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét; chỉ xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vũ Minh T.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vũ Minh T thì thấy:

Có đủ căn cứ xác định: Vũ Minh T và bà Trần Thị L là vợ của ông Hoàng Minh H cùng bán hàng thịt lợn ở chợ xã TD, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Sáng ngày 24/02/2016 khi ra bán hàng thì giữa T và bà L cãi chửi nhau dẫn đến khoảng 11 giờ cùng ngày hai bên xô sát nhau. T cầm con dao chặt xương lợn khua vào trán bà L làm chảy máu còn bà L nhặt một cục gạch xi măng ném trúng vào chân của T. Sau đó bà L gọi điện cho chồng là ông H bảo ông H đến. Khoảng 10 phút sau ông H mang theo một gậy gỗ dài 70cm, đường kính khoảng 5cm đi xe máy đến. Khi đến thấy bà L có thương tích ở trán nên ông H cầm gậy đi đến đứng trước bàn bán hàng của T, lúc này T đứng bên trong bàn. Ông H cầm gậy chỉ về phía T và nói "Mẹ mày sao phải chém bà già" đồng thời vụt gậy về phía T, T giơ tay trái lên đỡ nên chỉ trúng vào cánh tay. T tay phải cầm con dao chặt xương lợn dài khoảng 50cm đang để trên bàn bán hàng chém một nhát về phía đầu ông H trúng vào chiếc mũ cối ông H đang đội làm rách mũ và gây thương tích tại phần đỉnh trán, cùng lúc này có mọi người vào can ngăn sự việc chấm dứt. Ông H và bà L vào Trạm Y tế xã TD sơ cứu sau đó ông H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện ĐH điều trị từ ngày 24/02/2016 đến ngày 29/02/2016 ông H ra viện. Hậu quả ông H bị tổn hại 10% sức khỏe.

Với hành vi trên, bị cáo Vũ Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình xét xử và lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét đúng, xét đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo từ đó xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là thỏa đáng vì bị cáo không bồi thường cho người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cũng không bồi thường cho người bị hại, không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới. Nên không có căn cứ thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Với phân tích trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vũ Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Minh T 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Vũ Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- VKSND huyện Định Hóa;
- T.H.A dân sự huyện Định Hóa;
- Bị cáo T (theo địa chỉ);
- Bị hại H (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Hiến